

KẾ HOẠCH
Kiểm soát an toàn thực phẩm đối với sản phẩm trồng trọt
xuất khẩu sang thị trường Liên minh châu Âu (EU)
trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk năm 2026

Thực hiện chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Hồ Quốc Dũng về công tác quản lý an toàn thực phẩm đối với nông sản nguồn gốc thực vật xuất khẩu sang Liên minh châu Âu (EU) tại Văn bản số 7650/VPCP-NN ngày 03/8/2026 của Văn phòng Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk ban hành Kế hoạch kiểm soát an toàn thực phẩm đối với sản phẩm trồng trọt xuất khẩu sang thị trường EU trên địa bàn tỉnh năm 2026, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

- Tổ chức kiểm soát có trọng tâm, trọng điểm các nguy cơ gây mất an toàn thực phẩm đối với sản phẩm trồng trọt của tỉnh xuất khẩu sang EU; chủ động phòng ngừa, phát hiện, cảnh báo và xử lý kịp thời các trường hợp không bảo đảm an toàn thực phẩm ngay tại vùng nguyên liệu.

- Triển khai đầy đủ, đồng bộ, kịp thời, hiệu quả các nhiệm vụ và giải pháp theo chỉ đạo của Đảng, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Nông nghiệp và Môi trường về kiểm soát an toàn thực phẩm đối với sản phẩm trồng trọt.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về chất lượng, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản; chủ động phòng ngừa, kiểm soát các nguy cơ mất an toàn thực phẩm đối với sản phẩm trồng trọt từ khâu sản xuất, thu hoạch, sơ chế, chế biến đến lưu thông và xuất khẩu.

- Phát triển thị trường tiêu thụ nông sản ổn định, bền vững; mở rộng thị trường xuất khẩu; nâng cao giá trị, uy tín và thương hiệu nông sản tỉnh, góp phần bảo vệ sức khỏe nhân dân, nâng cao chất lượng, giá trị và năng lực cạnh tranh của sản phẩm trồng trọt của tỉnh tại thị trường trong nước và quốc tế.

- Phòng ngừa, phát hiện và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật về an toàn thực phẩm (ATTP), giảm thiểu tối đa các cảnh báo vi phạm dư lượng hóa chất.

2. Yêu cầu:

- Tăng cường kiểm soát ATTP đối với sản phẩm trồng trọt được thực hiện theo chuỗi từ sản xuất, thu hoạch, sơ chế, chế biến, bảo quản, vận chuyển, kinh doanh đến xuất khẩu.

- Tăng cường sự phối hợp chặt chẽ giữa các sở, ngành, địa phương, tránh chồng chéo, không bỏ sót nhiệm vụ giữa các cơ quan quản lý nhà nước trên địa bàn; đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số trong quản lý; phối

hợp, chia sẻ thông tin, dữ liệu, bảo đảm không chồng chéo; nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu trong tổ chức thực hiện.

- Cập nhật kịp thời các thay đổi về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật của các thị trường tiêu thụ để hướng dẫn người dân, doanh nghiệp chủ động điều chỉnh quy trình sản xuất.

- Việc lựa chọn vùng nguyên liệu, mặt hàng, tần suất kiểm tra và lấy mẫu được thực hiện trên cơ sở phân tích nguy cơ, quy mô vùng sản xuất, tình hình xuất khẩu, lịch sử tuân thủ và cảnh báo của thị trường.

- Mẫu giám sát phải bảo đảm khả năng truy xuất đến vùng sản xuất/cơ sở; ưu tiên lấy mẫu tại thời điểm thu hoạch hoặc trước khi đưa nguyên liệu vào sơ chế, chế biến phục vụ xuất khẩu.

- Không làm phát sinh thủ tục không cần thiết, không gây cản trở hoạt động sản xuất, kinh doanh bình thường; tăng cường chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan và doanh nghiệp.

- Các chỉ tiêu, mức giới hạn dư lượng tối đa (MRL) và yêu cầu kỹ thuật của EU phải được rà soát, cập nhật tại thời điểm tổ chức lấy mẫu, kiểm nghiệm.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát:

- Kiểm soát hiệu quả điều kiện ATTP tại tất cả các khâu thuộc chuỗi giá trị sản phẩm trồng trọt, hướng tới sản xuất an toàn, bền vững; xây dựng thương hiệu, truy xuất nguồn gốc, phát triển thị trường và nâng cao khả năng cạnh tranh của sản phẩm trồng trọt, đáp ứng đầy đủ yêu cầu của thị trường nội địa và xuất khẩu.

- Nâng cao toàn diện hiệu quả công tác quản lý chất lượng, ATTP đối với sản phẩm trồng trọt; triển khai đồng bộ, nhất quán... theo chuỗi giá trị và theo mô hình chính quyền địa phương 2 cấp.

2. Mục tiêu cụ thể:

- Tập trung chỉ đạo quyết liệt, triển khai đồng bộ, nhất quán công tác bảo đảm ATTP đối với sản phẩm trồng trọt, giảm thiểu nguy cơ và sự cố mất ATTP.

- Thúc đẩy phát triển chế biến chuỗi sản phẩm trồng trọt gắn với vùng nguyên liệu tập trung.

- Phát triển thị trường tiêu thụ nông sản theo hướng ổn định, bền vững; mở rộng, đa dạng hóa thị trường xuất khẩu; nâng cao năng lực đáp ứng các yêu cầu về tiêu chuẩn kỹ thuật, ATTP và truy xuất nguồn gốc.

3. Các chỉ tiêu chủ yếu:

- Tỷ lệ cơ sở sản xuất, sơ chế, kinh doanh sản phẩm trồng trọt được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP theo quy định hoặc các Giấy chứng nhận: Thực hành sản xuất tốt (GMP), Hệ thống phân tích mối nguy và điểm kiểm soát tới hạn (HACCP), Hệ thống quản lý an toàn thực phẩm ISO 22000, Tiêu chuẩn thực phẩm quốc tế (IFS), Tiêu chuẩn toàn cầu về ATTP (BRC), Chứng nhận hệ thống ATTP (FSSC 22000) hoặc tương đương phần đầu đạt trên 90%.

- Tỷ lệ cơ sở sản xuất, sơ chế, kinh doanh sản phẩm trồng trọt nhỏ lẻ ký cam kết tuân thủ quy định ATTP phần đầu đạt 100%.
- Tỷ lệ mẫu sản phẩm trồng trọt được giám sát đạt yêu cầu ATTP phần đầu đạt trên 90%.
- Tỷ lệ vùng trồng, cơ sở đóng gói phục vụ xuất khẩu được cấp mã số, định kỳ giám sát phần đầu đạt 100%.
- 100% sản phẩm trồng trọt xuất khẩu thực hiện truy xuất nguồn gốc theo yêu cầu của thị trường (nước) nhập khẩu.

III. NỘI DUNG TRIỂN KHAI

1. Lấy mẫu và kiểm nghiệm:

- Số mẫu giám sát: Dự kiến lấy mẫu giám sát ưu tiên lấy mẫu đối với các vùng trồng đã được cấp Mã số vùng trồng (MSVT) xuất khẩu hoặc các vùng nguyên liệu tập trung có nguy cơ ít nhất 100 mẫu gồm: cà phê 40 mẫu; Hạt tiêu 30 mẫu, Hạt điều 10 mẫu; Rau, củ, quả 20 mẫu.
- Thời gian thực hiện: Năm 2026.
- Địa điểm thực hiện: Tại các xã, phường có diện tích trồng Cà phê, Hạt tiêu, Hạt điều, Rau, củ, quả lớn trên địa bàn tỉnh.
- Chỉ tiêu giám sát: Mỗi mẫu giám sát 03 nhóm chỉ tiêu mà thị trường EU quan tâm: Nitrat, kim loại nặng (chì, cadimi) và dư lượng thuốc bảo vệ thực vật.
- Phương pháp thực hiện: Lấy mẫu cà phê, Hạt tiêu, Hạt điều, Rau, củ, quả lúc trước khi đóng gói xuất khẩu sang EU. Mẫu được gửi đơn vị có năng lực để phân tích, kiểm nghiệm định lượng các chất.
- Đơn vị chủ trì: Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật).
- Đơn vị phối hợp: UBND các xã, phường.

2. Xử lý kết quả và cảnh báo:

- Kết quả đạt yêu cầu: cập nhật cơ sở dữ liệu, tiếp tục giám sát theo mức nguy cơ; xem xét giảm tần suất đối với vùng/cơ sở có lịch sử tuân thủ tốt.
- Kết quả không đạt hoặc có nguy cơ: thông báo ngay cho cơ sở, doanh nghiệp và cơ quan liên quan; truy xuất đến vùng/hộ/cơ sở; xác định nguyên nhân; tạm dừng đưa lô/nguyên liệu có liên quan vào chuỗi xuất khẩu khi cần thiết theo quy định.
- Trường hợp có cảnh báo từ EU hoặc khách hàng EU: Tiến hành kiểm tra đột xuất, truy xuất nguồn gốc lô hàng/vùng liên quan, tổng hợp báo cáo UBND tỉnh và cơ quan Trung ương theo quy định.

3. Thông tin, tuyên truyền:

- Cập nhật, phổ biến kịp thời cảnh báo kỹ thuật, thay đổi mức dư lượng thuốc bảo vệ thực vật tối đa cho phép và biện pháp kiểm soát của EU cho cán bộ cấp xã, hợp tác xã, doanh nghiệp và nông dân tại vùng nguyên liệu; ưu tiên thông tin trực tiếp đến vùng/cơ sở có sản phẩm xuất khẩu.

- Khuyến khích áp dụng VietGAP, GlobalG.A.P. hoặc tiêu chuẩn tương đương, IPM/IPHM, thuốc BVTV sinh học, quản lý dịch hại theo hướng giảm nguy cơ tồn dư.

(có Phụ lục phân công thực hiện các nhiệm vụ kèm theo)

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bảo đảm từ nguồn ngân sách nhà nước theo khả năng cân đối và phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định.

- Các cơ quan, đơn vị chủ động sử dụng nguồn kinh phí được giao, lồng ghép với các chương trình, nhiệm vụ có liên quan, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường:

- Chủ trì tổ chức thực hiện Kế hoạch; chỉ đạo các đơn vị chuyên môn lấy mẫu, kiểm nghiệm; chủ động điều chỉnh trọng tâm kiểm soát khi có cảnh báo mới của EU.

- Phối hợp với địa phương và đơn vị liên quan thông tin, xử lý đối với các trường hợp mẫu có kết quả giám sát không đạt.

- Theo dõi, tổng hợp và báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch này cho UBND tỉnh và Bộ Nông nghiệp và Môi trường để theo dõi, chỉ đạo.

2. Sở Tài chính: Trên cơ sở đề xuất của Sở Nông nghiệp và Môi trường và các cơ quan, đơn vị liên quan, Sở Tài chính tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh xem xét, bố trí kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch theo khả năng cân đối và phân cấp ngân sách hiện hành.

3. Các Sở: Công Thương, Y tế, Khoa học và Công nghệ: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền được giao, chủ động phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo kế hoạch; tăng cường kiểm soát ATTP, bảo đảm công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực này được thực hiện chặt chẽ, nghiêm túc và hiệu quả.

4. UBND các xã, phường:

- Rà soát, cung cấp thông tin vùng nguyên liệu, doanh nghiệp thu gom, sơ chế, chế biến nông sản xuất khẩu EU trên địa bàn.

- Phối hợp lấy mẫu giám sát; thông tin kết quả giám sát đến người dân; hướng dẫn người dân khắc phục những tồn tại (nếu có).

5. Doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất, sơ chế, đóng gói, chế biến nông sản xuất khẩu sang EU: Thiết lập kiểm soát nội bộ; cung cấp thông tin vùng nguyên liệu và chuỗi cung ứng; ghi chép, lưu hồ sơ, bảo đảm truy xuất; chủ động kiểm nghiệm theo yêu cầu của khách hàng/thị trường; thông báo ngay cảnh báo nhận được; phối hợp khắc phục, thu hồi/xử lý sản phẩm không bảo đảm ATTP.

VI. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

Các cơ quan, đơn vị liên quan, UBND các xã, phường báo cáo kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch thuộc phạm vi trách nhiệm được giao **trước ngày 05/12** về Sở Nông nghiệp và Môi trường (qua Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật) để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, Bộ Nông nghiệp và Môi trường theo quy định.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu cần sửa đổi, bổ sung, kịp thời báo cáo UBND tỉnh (thông qua Sở Nông nghiệp và Môi trường) để xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và Môi trường (b/c);
- Cục Chất lượng, CB&PTTT (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Các Sở: NNMT, YT, CT, TC, KH-CN;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- TT CN và CTTĐT tỉnh (để đ/t);
- VP UBND tỉnh: Các Phòng, ban, trung tâm;
- Lưu: VT, NNMT (Q-05b).

KT. CHỦ TỊCH 
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thiên Văn